TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2021
V/v tranh chấp HN&GĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng T**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Quang H**

2. Bà **Phạm Thị Ngọc L**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Trần H** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX - ST ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Ma Văn M** - sinh năm 1959 (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà **Vũ Thị T** - sinh năm 1965 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Khu 5(Khu 9 cũ), xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Ma Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị T chung sống với nhau từ năm 1985 hoàn toàn tự nguyện, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn, tuy nhiên hai gia đình có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới ông và bà T về chung sống tại Khu 9 cũ (Nay là khu 5), xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống của ông và bà T hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung, mỗi

người một quan điểm sống, thường xuyên đánh cãi nhau, nên hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2010 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm giữa ông và bà T không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử cho ông được ly hôn bà T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông xác định ông và bà T có 02 con chung là Ma Văn H, sinh ngày 01/03/1988 và Ma Văn S, sinh ngày 28/8/1991. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Ông xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn bà Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thừa nhận bà về chung sống với ông Ma Văn M từ năm 1985 là tự nguyện, bà cũng xác định không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi hai bên gia đình tổ chức đám cưới xong, bà và ông M về chung sống tại (Xóm S, Ngọc L cũ) nay là Khu 5(Khu 9 cũ), xã H, thị xã Phú Thọ. Quá trình chung sống của hai người đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến xung khắc nhau. Nay ông M đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử cho ông M được ly hôn bà, bà hoàn toàn đồng ý, bà cũng xác định giữa bà với ông M không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do sức khỏe yếu, đi lại khó khăn, nên bà không thể tham gia các phiên họp, phiên hòa giải được nên bà đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Bà cũng xác định có 02 con chung là Ma Văn H, sinh ngày 01/3/1988 và Ma Văn S, sinh ngày 28/8/1991. Hiện nay các con ông bà đều đã trưởng thành nên bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Bà cũng xác định không có gì, nên không yêu cầu tòa án giải quyết gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Ma Văn M và bà Vũ Thị T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Các đương sự đều cư trú tại xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã

tiến hành hòa giải để các đương sự đều thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Do bà T đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định được vì vậy tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Ma Văn M và bà Vũ Thị T chung sống với nhau từ năm 1985 trên cơ sở tự nguyện và đã có 02 người con chung. Tuy nhiên từ năm 1985 cho đến nay ông M và bà T vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù ông M và bà T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình, nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn. Tuy nhiên theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội quy định trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của luật hôn nhân và gia đình năm 2000, như vậy trong trường hợp này ông M và bà T chung sống với nhau từ năm 1985 trước khi luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực, do đó xác định hôn nhân của ông, bà là hôn nhân thực tế. Nay ông M, bà T đều đề nghị ly hôn tòa án căn cứ vào luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2014 để giải quyết theo thủ tục chung. Xét quá trình chung sống của ông, bà hòa thuận được thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa và đã sống mỗi người một nơi. Nay cả hai bên đều đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử được ly hôn do đó cần xử cho ông M được ly hôn bà T là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Ông Ma Văn M và bà Vũ Thị T có 02 con chung là Ma Văn H, sinh ngày 01/03/1988 và Ma Văn S, sinh ngày 28/8/1991. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, cả hai ông, bà đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Ông Ma Văn M và bà Vũ Thị T đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông Ma Văn M là người cao tuổi và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên HĐXX căn cứ vào Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 2 luật người cao tuổi; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho ông Ma Văn M được ly hôn bà Vũ Thị T.

2. Về con chung: Ông Ma Văn M và bà Vũ Thị T có 02 người con chung là Ma Văn H, sinh ngày 01/03/1988 và Ma Văn S, sinh ngày 28/8/1991. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, cả hai người đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Ông Ma Văn M và bà Vũ Thị T đều xác định không có nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình cho ông Ma Văn M.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông M (Có mặt) được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bà T (Vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Phú Thọ;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;*
- *UBND xã Hà Lộc, tx Phú Thọ;*
- *Lưu HS;*
- *Lưu VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Hưng T

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Thị xã Phú Thọ, ngày 26 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội động xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hưng Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Mai Nhật Đậu

2/. Bà Hà Thị Thanh Thảo

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: Ông Ma Văn M - sinh năm 1959

Bị đơn: Bà Vũ Thị T - sinh năm 1965

Đều có địa chỉ: Khu 5(Khu 9 cũ), xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về áp dụng điều Luật: Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử tuyên bố Ông Ma Văn M và bà Vũ Thị T không phải là vợ chồng.

2/. Về con chung: Ông Ma Văn M và bà Vũ Thị T có 02 con chung là Ma Văn Hải, sinh ngày 01/03/1988 và Ma Văn Sơn, sinh ngày 28/8/1991. Hiện nay các con đều đã trưởng thành, cả ông đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3/. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Ông Ma Văn M và bà Vũ Thị T đều xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Ông Ma Văn M là người cao tuổi được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì thuộc trường hợp miễn nộp án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật cho các đương sự.

Việc nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày./.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Hưng Thủy